

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM**

Nguyễn Thu Phương

**BIẾN ĐỔI LỐI SỐNG CỦA CƯ DÂN ĐÀ NẴNG
TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

Ngành: Văn hóa học

Mã số: 9229040

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC

Hà Nội – 2025

Công trình được hoàn thành tại:
VIỆN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Phản biện 1: PGS.TS Vũ Thị Phương Hậu
Viện VH&PT, Học viện CTQGHCM

Phản biện 2: PGS.TS Lê Anh Tuấn
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phản biện 3: PGS.TS Bùi Thanh Thủy
Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện
Hợp tại: **Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam**
Số 32, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
Vào hồi 08 giờ 30, ngày 25 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

NGHIÊN CỨU SINH



GS.TS Từ Thị Loan



Nguyễn Thu Phương

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Mai Thị Thùy Hương

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- **Thư viện Quốc gia Việt Nam;**
- **Thư viện Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam.**

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Thành phố Đà Nẵng nằm ở tâm điểm của khu vực miền Trung với một địa thế có rất nhiều thuận lợi về giao thông đường sông, đường biển, đường bộ, một vị trí trọng yếu về mặt quân sự. Đà Nẵng là đô thị loại 1 kể từ ngày 15/7/2003, và ngày 16/10/2003, Bộ Chính trị có Nghị quyết số 33-NQ/TW về *xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước* nhằm phát triển Đà Nẵng đến năm 2020 trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế-xã hội lớn của miền Trung với vai trò là trung tâm công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ...” [19]. Hơn 20 năm qua, cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương đã nỗ lực tạo ra môi trường sống ở Đà Nẵng có bối cảnh phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch. Vậy dưới tác động của phát triển du lịch lối sống của cư dân Đà Nẵng đã biến đổi như thế nào? Nghiên cứu về biến đổi của lối sống cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh phát triển du lịch vẫn còn là vấn đề bỏ ngỏ.

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài *Biến đổi lối sống của cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh phát triển du lịch* làm đề tài luận án của mình với mong muốn các kết quả nghiên cứu sẽ góp phần vào việc xây dựng các chủ chương, chính sách có tác động vào quá trình hình thành lối sống người Đà Nẵng văn minh, hiện đại, nhân văn gắn với phát triển du lịch bền vững.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nhằm nhận diện sự biến đổi lối sống của cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh phát triển du lịch, làm rõ những vấn đề đặt ra và đưa ra một số bàn luận và khuyến nghị khoa học góp phần xây dựng lối

sống cư dân Đà Nẵng theo hướng văn minh, hiện đại, nhân văn, xây dựng thành phố đáng sống gắn với phát triển du lịch bền vững.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu tổng quan, làm rõ cơ sở lý luận về biến đổi lối sống, khảo sát, nhận diện, đánh giá sự biến đổi lối sống của cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh đẩy mạnh phát triển du lịch, bàn luận về những đặc trưng và xu hướng biến đổi của lối sống cư dân Đà Nẵng, nhận diện những vấn đề đặt ra nhằm xây dựng lối sống cư dân đô thị Đà Nẵng theo mục tiêu đề ra.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu của luận án là sự biến đổi lối sống của cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh phát triển du lịch.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về phạm vi không gian, đề tài giới hạn ở 7 quận, huyện, nơi có các hoạt động du lịch hiện hữu, sôi động (thành phố Đà Nẵng có 6 quận, 2 huyện Hòa Vang và Hoàng Sa, tuy nhiên nghiên cứu không thực hiện ở huyện Hoàng Sa vì không có hoạt động du lịch).

- Về phạm vi thời gian, nghiên cứu sinh tập trung tìm hiểu bức tranh biến đổi lối sống của cư dân Đà Nẵng trước và sau khi có sự phát triển du lịch mạnh mẽ ở thành phố này lấy mốc từ năm 2003.

- Về khách thể khảo sát, là cộng đồng cư dân Đà Nẵng được khảo sát đại diện theo phương pháp khảo sát trực tuyến một cách ngẫu nhiên với 900 cư dân Đà Nẵng từ 40 tuổi trở lên.

4. Phương pháp tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp tiếp cận

Đề tài chủ yếu sử dụng cách tiếp cận liên ngành của văn hóa học, nhân học văn hóa, xã hội học, du lịch học, ý kiến người trong

cuộc để thực hiện đồng thời và có kết nối trong suốt quá trình thực hiện đề tài để thấy được lối sống có tính bền vững ngự trị trong đời sống, quan niệm sống cá nhân như thế nào.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp; Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi; Phương pháp so sánh; Phương pháp phỏng vấn sâu; Phương pháp quan sát tham dự.

5. Đóng góp mới của luận án

5.1. Trên phương diện lý luận

Luận án góp phần hệ thống hóa, mở rộng và làm sâu sắc thêm những vấn đề lý luận về biến đổi lối sống, biến đổi lối sống của cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh phát triển du lịch, từ đó có những đóng góp nhất định vào sự phát triển của ngành Văn hóa học ở Việt Nam.

5.2. Trên phương diện thực tiễn

Luận án góp phần cung cấp những tư liệu thực tiễn về lối sống của cư dân Đà Nẵng qua các thời kỳ trước năm 2003 và những biến đổi lối sống của cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh phát triển du lịch từ năm 2003 đến nay, nhằm xây dựng lối sống người dân Đà Nẵng văn minh, hiện đại, nhân văn, góp phần hiện thực hóa các chủ trương, đường lối, chính sách, mục tiêu phát triển của địa phương.

6. Câu hỏi nghiên cứu

- *Câu hỏi nghiên cứu 1:* Lối sống của cư dân Đà Nẵng như thế nào trước khi có sự phát triển mạnh mẽ của du lịch? *Giả thuyết:* Lối sống của cư dân Đà Nẵng về cơ bản là lối sống thuần nông, làng xã cổ truyền kết hợp với lối sống ngư nghiệp và thương nghiệp của vùng ven biển.

- *Câu hỏi nghiên cứu 2:* Lối sống của cư dân Đà Nẵng biến đổi ra sao khi có sự phát triển mạnh mẽ của du lịch? *Giả thuyết:* Phát

triển du lịch tạo ra luồng di cư mới, thúc đẩy sự giao thoa về văn hóa, lối sống, đã làm cho lối sống của người Đà Nẵng biến đổi phong phú hơn, theo hướng hỗn dung văn hóa, tuy nhiên vẫn thể hiện sắc thái khoan dung của cư dân tại chỗ.

- *Câu hỏi nghiên cứu 3*: Để xây dựng lối sống người Đà Nẵng văn minh, hiện đại, nhân văn, góp phần xây dựng “thành phố đáng sống” trong bối cảnh phát triển du lịch đặt ra những vấn đề gì? *Giải thuyết*: Phát triển du lịch có thể tạo ra nguy cơ đối với sự bảo tồn một số nét văn hóa trong lối sống của cư dân địa phương. Tuy nhiên, vấn đề này có thể được hạn chế có những đối sách phù hợp và đồng bộ.

7. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần Mở đầu (9 trang), Kết luận (7 trang), Tài liệu tham khảo (17 trang) và Phụ lục (37 trang), cấu trúc của luận án gồm 04 chương:

- Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận (38 trang)

- Chương 2: Khái quát về địa bàn nghiên cứu và lối sống của cư dân Đà Nẵng trước khi đẩy mạnh phát triển du lịch (39 trang)

- Chương 3: Lối sống của cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh phát triển du lịch (47 trang)

- Chương 4: Bàn luận về sự biến đổi lối sống của cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh phát triển du lịch và một số vấn đề đặt ra (30 trang)

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Những nghiên cứu về lối sống và biến đổi lối sống

1.1.1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Khái niệm về lối sống lần đầu tiên được nhà tâm lý học người Áo Alfred Adler (1870-1937) đưa ra khi bàn bạc về tâm lý cá nhân. Một số nhà nghiên cứu khác đi sâu khảo sát hệ giá trị, hành vi cá nhân, lối sống chung, khuôn mẫu ứng xử, tiêu chuẩn đạo đức của con người (Mathieson và Wall 1982; Fridgen 1996; Kim Kyungmi 2001). Về lối sống xã hội chủ nghĩa, có thể kể đến tác phẩm tiêu biểu về lối sống xã hội chủ nghĩa của Belova (1977), Dasepin (1977), Visnheicovski và Dobrynina (1981).

1.1.1.2. Tình hình nghiên cứu trong nước

Từ những năm 80 của thế kỷ trước ở Việt Nam đã xuất hiện công trình nghiên cứu đầu tiên về lối sống; về lối sống mới xã hội chủ nghĩa, cách thức đấu tranh chống lối sống tư bản chủ nghĩa.

Bước sang những năm 90 của thế kỷ XX, và thế kỷ XXI có các công trình Nhân cách văn hóa, nhóm xã hội, phong tục, truyền thống dân tộc.

1.1.2. Những nghiên cứu về tác động kinh tế của phát triển du lịch đến lối sống

Có nhiều nghiên cứu tổng quan, nghiên cứu lý thuyết hay nghiên cứu trường hợp đã đề cập rất chi tiết đến tác động đến kinh tế của phát triển du lịch. Các nghiên cứu nhận định là tác động kinh tế là nguồn gốc dẫn đến các tác động khác, từ đó dẫn đến những biến đổi về nhận thức và hành vi của người dân vùng du lịch.

1.1.3. Những nghiên cứu về tác động xã hội và văn hóa của phát triển du lịch đến lối sống

Gần đây, mối quan tâm chú ý của giới học giả trong lĩnh vực nghiên cứu tác động du lịch lại khai thác nhiều hơn đến các tác động mang tính xã hội và văn hóa của du lịch lên người dân các vùng du lịch. Nhiều tài liệu hoặc các dự án, đề tài nghiên cứu đề cập các vấn đề có liên quan đến chủ đề nóng này, bao gồm các nghiên cứu xác định tác động đến các tác động xã hội, đánh giá mức độ tác động, xây dựng hệ chỉ báo, tiêu chí đánh giá tác động, dự báo xu hướng. Tại Việt Nam, có các nghiên cứu trường hợp; tại Đà Nẵng có các công trình nghiên cứu chủ yếu tập trung vào chính sách phát triển du lịch trên địa bàn thành phố.

1.1.4. Những nghiên cứu liên quan đến lối sống của cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh phát triển du lịch

Luận án tiến sĩ của Lê Thị Thu Hiền, *Biến đổi tín ngưỡng của cư dân ven biển Đà Nẵng trong quá trình đô thị hóa* (2017); Đề tài *Xây dựng lối sống đô thị trong quá trình đô thị hóa ở thành phố Đà Nẵng thực trạng và những giải pháp* (Phạm Hào, 2006), *Biến đổi tâm lý - xã hội của cộng đồng dân cư Đà Nẵng dưới tác động của quá trình đô thị hóa* (2007); Nhóm tác giả Bùi Xuân, Nguyễn Thu Phương cũng có công trình nghiên cứu khoa học cấp thành phố (2017-2018) về *Lối sống Đà Nẵng*, tác giả Bùi Văn Tiếng (2017) có công trình *Tác động của nhập cư đến lối sống của cư dân Đà Nẵng*.

Tất cả những nghiên cứu này là nguồn tài liệu tham khảo liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh. Những công trình nghiên cứu về lối sống trước đây được nhìn trong bối cảnh tạo dựng lối sống để phát triển văn hóa. Riêng ý tưởng nghiên cứu biến đổi lối sống để phục vụ

phát triển vừa văn hóa vừa kinh tế (cụ thể trong bối cảnh phát triển du lịch) thì chưa có công trình nào. Do vậy, những vấn đề còn bỏ ngỏ, những khoảng trống mà luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Các khái niệm

- **Lối sống:** Trong cách tiếp cận của mình, Luận án đồng tình với quan điểm của tác giả Huỳnh Khải Vinh (hiểu theo nghĩa hẹp) làm khái niệm thao tác của luận án: *“Lối sống là một tổng thể những hình thái hoạt động của con người, phản ánh các đặc điểm sinh hoạt vật chất, tinh thần của cộng đồng người đã tạo ra lối sống đó”*.

- **Du lịch:** Theo Điều 3, *Luật Du lịch Việt Nam* (2017): “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá một năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí”.

- **Phát triển du lịch:** Phát triển du lịch là việc xây dựng các chính sách, thúc đẩy hoàn thiện các điều kiện cần thiết, khuyến khích các thành phần tham gia kinh doanh, phục vụ các đối tượng thị trường khách trên cơ sở phát huy các tiềm năng, giá trị tài nguyên, lực hấp dẫn du lịch để hình thành các sản phẩm du lịch, phát triển nguồn nhân lực du lịch, thực hiện xúc tiến, quảng bá du lịch.

- **Biến đổi lối sống:** Biến đổi lối sống là những thay đổi quan trọng trong hành vi và tư duy của con người trong một tổ chức, một cộng đồng phù hợp với giá trị và mục tiêu của tổ chức, của cộng đồng đó. Biến đổi lối sống nhằm thích ứng với biến đổi và yêu cầu của môi trường sống để phát triển.

- **Cư dân Đà Nẵng:** Trong luận án này, khái niệm “cư dân Đà Nẵng” được hiểu là “cư dân tại chỗ” bao gồm cư dân địa phương và cư dân nhập cư khi những lối sống của họ đã quyện vào lối sống

chung của một vùng đất, tạo nên bản sắc, tính tượng trưng, đại diện cho chính cộng đồng mà họ đang sống.

1.2.2. Các thành tố của lối sống

- Các thành tố liên quan đến đời sống sinh hoạt: Gồm những yếu tố thể hiện trong cung cách ăn (ẩm thực), mặc (thời trang), ở (nhà cửa), đi lại...

- Các thành tố liên quan đến đời sống kinh tế, thể hiện trong cung cách mưu sinh, văn hóa sinh kế.

- Các thành tố liên quan đến văn hóa ứng xử, thể hiện trong các quan hệ xã hội.

- Các thành tố liên quan đến đời sống tinh thần, thể hiện qua cách thức hưởng thụ, tiêu dùng văn hóa...

1.2.3. Các nhân tố tác động đến biến đổi lối sống

Điều kiện tự nhiên; Điều kiện kinh tế; Điều kiện chính trị, luật pháp; Điều kiện văn hóa, xã hội; Khoa học - công nghệ; Truyền thông đại chúng; Đô thị hóa; Các yếu tố tự thân con người.

1.2.4. Lý thuyết vận dụng trong luận án

- Sự biến đổi văn hóa trong quá trình toàn cầu hóa.

- Sự biến đổi các giá trị văn hóa trong xây dựng nền kinh tế thị trường.

- Quan điểm về đời sống đô thị của trường phái Chicago.

- Quan điểm phát triển du lịch.

Tiểu kết

Qua các công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước và nước ngoài về lối sống đã cho thấy lối sống được hình thành và chịu tác động của rất nhiều yếu tố dân tộc, lịch sử, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, điều kiện tự nhiên... Vì vậy, lối sống luôn vận động và biến đổi không ngừng. Quá trình biến đổi lối sống chịu tác động của

các yếu tố khách quan và chủ quan. Khi có sự tác động điều chỉnh đúng hướng của Nhà nước thì lối sống sẽ biến đổi theo chiều hướng tích cực theo chủ đích.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu tác động du lịch đến đời sống kinh tế và nghiên cứu phát triển du lịch bền vững. Tuy nhiên, để nghiên cứu riêng biến đổi lối sống của cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh phát triển du lịch thì chưa có công trình nào quan tâm.

Nghiên cứu biến đổi lối sống của cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh phát triển du lịch, Luận án đã nêu lên phương pháp luận liên quan đến lối sống, biến đổi lối sống và phát triển du lịch. Trong khuôn khổ Luận án nghiên cứu các địa bàn tại Đà Nẵng - nơi hiện hữu các hoạt động du lịch, Luận án đã tập trung nhận diện biến đổi lối sống của cư dân Đà Nẵng ở đời sống sinh hoạt, thể hiện trong cung cách ăn (ẩm thực), mặc (thời trang), ở (nhà cửa), đi lại...; các thành tố liên quan đến đời sống kinh tế, cung cách mưu sinh; các thành tố liên quan đến đời sống xã hội, thể hiện qua văn hóa ứng xử trong các quan hệ xã hội; các thành tố liên quan đến đời sống tinh thần, cách thức hưởng thụ, tiêu dùng văn hóa.

Chương 2

KHÁI QUÁT VỀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU VÀ LỐI SỐNG CỦA CƯ DÂN ĐÀ NẴNG TRƯỚC KHI ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH

2.1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu

2.1.1. Đặc điểm địa lý, tự nhiên

Về điều kiện tự nhiên, thành phố Đà Nẵng có địa hình, thiên nhiên đa dạng, có biển, bán đảo, vùng vịnh, đồi núi, sông, suối, đồng bằng phân bố trong lòng thành phố đóng góp vào phát triển kinh tế, du lịch.

Về mặt địa lý, Đà Nẵng nằm ở trung độ của Việt Nam, có vị trí trọng yếu cả về kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh với vai trò là trung tâm công nghiệp, tài chính, du lịch, dịch vụ, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước; trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế. Đà Nẵng cũng là đô thị biển và đầu mối giao thông rất quan trọng về đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không.

2.1.2. Đặc điểm kinh tế

Thành phố Đà Nẵng có nền kinh tế khá đa dạng bao gồm cả công nghiệp, nông nghiệp cho tới dịch vụ, du lịch, thương mại, trong đó dịch vụ, du lịch chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nền kinh tế thành phố. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành dịch vụ, công nghiệp và giảm tỷ trọng nông nghiệp. Tỷ trọng nhóm ngành dịch vụ trong GDP năm 2020 từ 62-66%.

Năm 2018, Đà Nẵng được chọn đại diện cho Việt Nam lọt vào danh sách 10 địa điểm tốt nhất để sống ở nước ngoài do tạp chí du lịch Live and Invest Overseas bình chọn.

2.1.3. Đặc điểm văn hóa - xã hội - dân cư

Đà Nẵng là đô thị quy tụ điển hình về địa hình kinh tế - chính trị - xã hội - nhân văn của một tiểu vùng, đó là tụ điểm giao lưu của nhiều loại hình - phương thức kinh tế khác nhau. Ở đây gần sông nước nên có nền kinh tế biển, gần rừng nên nghề rừng cũng không xa lạ, gần ruộng đồng nên dân đô thị vẫn giỏi cây cấy, cư dân Đà Nẵng giỏi các nghề cổ truyền. Văn hóa Đà Nẵng cũng vậy, dường như còn bảo lưu hầu hết những giá trị truyền thống và thay đổi, tiếp biến một cách phù hợp những yếu tố văn hóa ngoại nhập, không để những yếu tố ngoại được tác thành nguyên xi gốc rễ, chẳng hạn như giọng nói.

Cư dân Đà Nẵng nằm trong vùng cư dân Xứ Quảng, của vùng văn hóa Sa Huỳnh, là cư dân nói ngôn ngữ Nam Đảo, quê hương của người Nam Đảo ở duyên hải đông nam Trung Quốc. Việc di dân người Việt từ Thanh Nghệ vào Xứ Quảng, trong đó có Đà Nẵng diễn ra nhiều đợt. Dân số Đà Nẵng là 1.220.190 người tính đến năm 2022, đứng thứ 34 cả nước. Dân số Đà Nẵng tập trung khu vực thành thị là chủ yếu với tỷ lệ 86,97%.

2.2. Lối sống cư dân Đà Nẵng trước khi đẩy mạnh phát triển du lịch

2.2.1. Trong cung cách sinh hoạt

Lối sống ở Đà Nẵng nhìn từ khía cạnh làng xã cổ truyền, tức là ở đó kết cấu kinh tế - xã hội ít có sự thay đổi hoặc không có sự biến đổi mang tính căn bản. Đó là lối sống thuần phác, giản tiện, tiết kiệm.

Thực tế, từ cuối thế kỉ XIX, trong lòng Đà Nẵng, còn diễn ra quá trình định hình một lối sống khác, do ở đây đã hình thành một đô thị hiện đại kiểu phương Tây dưới thời Pháp thuộc ở lõi trung tâm. Phía tả ngạn Sông Hàn nhà cửa, công sở tiện nghi, lối kiến trúc Pháp. So với vùng ngoại vi là làng xã cổ truyền.

Kể từ ngày 1/1/1997, Đà Nẵng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương: không gian đô thị được mở rộng, vai trò chính trị của thành phố được nâng tầm. Ở giai đoạn này, văn hóa Việt gần như được bảo tồn, mức độ đô thị hóa mới bắt đầu sơ khai làm cho văn hóa, lối sống cư dân Đà Nẵng bắt đầu có chút màu sắc.

2.2.2. Trong cung cách mưu sinh

Nông nghiệp và ngư nghiệp mang nặng tính thủ công, đơn giản và lạc hậu. Hoạt động tài chính, công nghiệp, thương mại ở khu vực trung tâm thời kỳ nhượng địa phát triển. Cư dân ở đây là tiểu thương, thợ thủ công, phu xe, công nhân nhà máy, thợ thuyền, viên chức.

Mặc dù, Đà Nẵng được xác định là thành phố trọng điểm miền Trung - Tây Nguyên, nhưng có đến 37.500 hộ nông dân với 82.000 lao động, chiếm 64% lao động toàn thành phố. Nông nghiệp, ngư nghiệp là hai ngành nghề chính ở nơi đây. Các ngành công nghiệp du lịch, dịch vụ quy mô còn nhỏ.

Sau khi thành phố tách ra khỏi tỉnh Quảng Nam, trên cơ sở chủ trương, chính sách đối ngoại của Việt Nam, những người làm quản lý Đà Nẵng bắt đầu chú trọng đến công tác đối ngoại duy trì quan hệ hữu nghị thì bắt đầu nghĩ đến hợp tác phát triển kinh tế.

2.2.3. Trong cung cách ứng xử

Tính cộng đồng làng xã nông thôn, sự gắn bó lẫn nhau giữa các thành viên trong cùng một đơn vị cư trú - văn hóa - kinh tế ổn định.

Ở khu vực trung tâm thời kỳ nhượng địa, lối sống năng động, nhịp sống thành phố đã nhanh hẳn lên, đông đúc, xô bồ. Những tiền đề được tích lũy ở giai đoạn này sẽ tạo nên cơ sở và động lực cho sự phát triển về sau này của một đô thị hiện đại mà tương lai sẽ nắm giữ vai trò là trung tâm kinh tế của khu vực miền Trung Việt Nam.

Giai đoạn trở thành đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương, Lối sống Đà Nẵng có 3 đặc trưng chung trong lối sống Việt Nam, đó là: Lối sống trọng cộng đồng làng xóm, gia đình và tộc họ; Năng tình cảm dòng họ, cục bộ địa phương; Có lối sống trọng tình.

+ Người Đà Nẵng hay cãi: Đây không phải chỉ là tính bảo thủ mà là sự sống còn của bản sắc văn hóa, sống còn hay diệt vong của một dân tộc.

2.2.4. Trong cung cách thụ hưởng văn hóa

Phong tục, lễ hội, lễ nghi truyền thống không rình rang. Người dân Đà Nẵng gần như dành hầu hết thời gian và sức lực cho lao động. Ở khu vực trung tâm thời kỳ nhượng địa, các hoạt động giải trí, biểu

diễn văn hóa nghệ thuật theo kiểu phi truyền thống cũng từng bước chiếm lĩnh đời sống tinh thần của nhiều thị dân, không chỉ đối với nước ngoài mà cả người Việt.

Ở khu vực nông thôn Đà Nẵng, người dân có nét khác biệt với nông thôn truyền thống nước ta đó là ít có hoạt động phi nông và hội hè, đình đám, không gây tốn kém, lãng phí, hay phát sinh các nhiều hủ tục lạc hậu; Ở vùng ven biển, chủ yếu là sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, tâm linh.

Tiểu kết

Với thành phố Đà Nẵng, du lịch phát triển trên nền tảng tài nguyên thiên nhiên đa dạng, bờ biển trải dài, được quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, hạ tầng du lịch và hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao tạo ra là môi trường kinh tế, chính trị, văn hóa tác động trở lại để phát triển du lịch. Cư dân Đà Nẵng hình thành trải qua hàng trăm năm nhập cư cộng với thời kỳ nhượng địa, quá trình hội nhập quốc tế của một vùng đất vừa có nền văn minh nông nghiệp và ngư nghiệp là chính. Lối sống của cư dân Đà Nẵng mang nhiều nét đặc trưng của lối sống miền Trung, Việt Nam; đặc biệt có cả lối sống đô thị ở khu vực trung tâm từ rất sớm, đây là nét khác biệt rất cơ bản của lối sống Đà Nẵng, có tầm ảnh hưởng đến lối sống của cư dân Đà Nẵng sau này rất nhiều... Tuy nhiên, trong thời kỳ chưa có sự phát triển mạnh mẽ của du lịch, về cơ sở hạ tầng, quy hoạch đô thị, phát triển kinh tế, gia tăng dân số chưa nhiều nên không gian cư trú, không gian sản xuất, không gian sinh hoạt vẫn chưa có nhiều thay đổi. Vì vậy việc duy trì lối sống theo nếp cũ truyền thống chưa có xu hướng vận động thay đổi nhiều.

Chương 3

LỐI SỐNG CỦA CƯ DÂN ĐÀ NẴNG

TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH

3.1. Bối cảnh phát triển du lịch tại Đà Nẵng

3.1.1. Tiềm năng, thế mạnh của Đà Nẵng để phát triển du lịch

- Đà Nẵng có vị trí địa lý thuận lợi, thiên nhiên ưu đãi để khai thác phát triển du lịch; Là thành phố giàu có về tài nguyên văn hóa; Thành phố đi đầu trong đổi mới thể chế, cơ chế, chính sách phát triển du lịch, có tư duy đột phá về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn

3.1.2. Tình hình phát triển du lịch Đà Nẵng hiện nay

Đà Nẵng là trung tâm du lịch lớn hàng đầu của Việt Nam. Thành phố Đà Nẵng hiện có 1.016 khách sạn, 42.206 phòng với sự có mặt của nhiều thương hiệu du lịch chất lượng cao. Năm 2022 có 309 đơn vị lữ hành. Đà Nẵng tập trung đông thứ 2 về mặt số lượng nhân lực trong lĩnh vực du lịch của khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-TW, du lịch Đà Nẵng đã có bước tăng tốc để phát triển ấn tượng, khẳng định được vị thế cũng như thương hiệu trên bản đồ du lịch quốc gia và thế giới. Tỷ lệ đóng góp trực tiếp của ngành du lịch vào GRDP thành phố đạt 13,6%, đóng góp gián tiếp đạt 17,7%,. Trong 9 tháng năm 2024, các cơ sở lưu trú trên địa bàn TP Đà Nẵng phục vụ ước đạt 8,7 triệu lượt khách, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt gần 20.602,7 tỷ đồng, gần tương đương với giai đoạn đỉnh điểm của du lịch Đà Nẵng trước khi có đại dịch Covid- 19.

3.2. Quá trình tác động của du lịch đến cư dân thành phố

3.2.1. Mức độ tiếp xúc của khách du lịch với cư dân thành phố

Đã có đến gần một nửa cư dân thành phố thường xuyên tiếp xúc

với khách du lịch. Điều này thể hiện hoạt động du lịch khá bao trùm đời sống kinh tế xã hội của thành phố Đà Nẵng. Việc xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn của Đà Nẵng đã được triển khai đúng định hướng chiến lược.

3.2.2. Quá trình tác động của hoạt động du lịch nội địa đến cư dân thành phố

Tương tác giữa khách du lịch nội địa với cư dân bản địa Đà Nẵng là quá trình tương tác qua lại và diễn ra khá thường xuyên. Người dân bản địa thường chủ động thích ứng với khách du lịch, có sự biến đổi nếp sống chủ yếu ban đầu để đáp ứng nhu cầu cung cấp các dịch vụ cho khách du lịch và lâu dần thành lối sống. Tương tác giữa khách du lịch nội địa với cư dân Đà Nẵng tạo ra sự thay đổi về lối sống văn hóa - văn minh hơn là giá trị văn hóa.

3.2.3. Quá trình tác động của hoạt động du lịch nước ngoài đến cư dân thành phố

Là quá trình tương tác qua lại nhưng không thường xuyên, do giới hạn về môi trường ngôn ngữ. Sự tương tác này vì vậy không thể hiện ra bằng con đường giao tiếp trực tiếp mà thể hiện thông qua hành động quan sát lẫn nhau nhiều hơn. Khách du lịch ít đem văn hóa cổ hương của mình để gây ảnh hưởng, tác động đến lối sống, văn hóa bản địa.

3.2.4. Quá trình phát triển du lịch nhanh cùng với quá trình đô thị hóa, toàn cầu hóa đã thúc đẩy sự gia tăng du khách nội địa, người nhập cư

Đặc điểm nổi bật hiếm có bởi Đà Nẵng là một thành phố khá đặc biệt vì có hạ tầng chờ kiến trúc với tốc độ phát triển về hạ tầng kỹ thuật, dân số cơ học vào loại cao nhất ở khu vực miền Trung. Hiện nay, mặc dù vẫn còn ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng phải

thừa nhận rằng xu thế toàn cầu hóa, hội nhập hóa là xu thế không thể cưỡng nổi của nhân loại.

3.3. Biến đổi lối sống của cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh phát triển du lịch

3.3.1. Biến đổi trong cung cách sinh hoạt

Theo hướng văn minh, hiện đại.

3.3.2. Biến đổi trong cung cách mưu sinh

Người lao động có xu hướng dịch chuyển mạnh sang công nghiệp và dịch vụ (92,6%), lao động nông nghiệp của thành phố Đà Nẵng chỉ còn 5,4%.

3.3.3. Biến đổi trong cung cách ứng xử

Lối sống giảm đi một số biểu hiện tiêu cực của tính tiểu nông, tăng dần sự hiện hữu của giao tiếp ứng xử hiện đại và lối sống văn minh.

3.3.4. Biến đổi trong cung cách thụ hưởng văn hóa

- Ít sử dụng thời gian nhàn rỗi để tham gia vào các hoạt động du lịch với vai trò thụ hưởng.

- Rất quan tâm đến các hoạt động tại các điểm văn hóa, các hóa động du lịch của thành phố.

- Rất coi trọng những giá trị của một sản phẩm văn hóa giúp thay đổi văn hóa ứng xử.

3.3.5. Nhận xét, đánh giá một số hạn chế, tồn tại trong biến đổi lối sống của cư dân Đà Nẵng

Chịu ảnh hưởng văn hóa âm thực vùng/miền; Về tệ nạn xã hội, tuy không nhiều nhưng dấu hiệu ngày càng gia tăng; Các quan hệ gia đình, họ tộc và cộng đồng đều có xu hướng suy giảm; Quy mô cộng đồng cư dân ngư nghiệp bản địa ngày càng “teo tóp”. Với tính cách “hay cãi”, “ăn sóng, nói gió”, một số người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo của Đà Nẵng trong giai đoạn này đã bị xử lý trách nhiệm có yếu tố liên

quan đến sự bảo thủ và lạm quyền trong các vụ việc sai phạm trong lĩnh vực quản lý đất đai; Cũng chính hoạt động du lịch làm gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường sống, làm cho môi trường đô thị quá tải nhanh hơn; khai thác cạn kiệt tài nguyên địa phương (nhiều bài báo đã đăng về khai thác Núi chúa Bà Nà để phục vụ phát triển du lịch), tổ chức cho Cầu rồng phun lửa hàng tuần, việc tổ chức Lễ hội Pháo hoa quốc tế hàng năm, các hồ chôn lấp rác đang tiến dần đến mức độ lấp đầy và quá tải); Ảnh hưởng nhiều của văn hóa Trung Hoa để phục vụ đời sống tâm linh khách du lịch Trung Quốc.

Tiểu kết

Các thói quen, sở thích, nhu cầu về ẩm thực, đi lại, thời trang, nơi ở, nhu cầu việc làm đều có biến đổi thích nghi với xu hướng đồng hành để phát triển du lịch. Các giá trị về văn hóa ứng xử trong gia đình, trong cộng đồng, với thiên nhiên, với môi trường, giá trị về lễ hội, nghệ thuật không chỉ phục vụ cho người dân địa phương mà còn phải thay đổi để phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của du khách, để văn hóa, nghệ thuật trở thành các sản phẩm kinh tế.

Chương 4

BÀN LUẬN VỀ SỰ BIẾN ĐỔI LỐI SỐNG CỦA CƯ DÂN ĐÀ NẴNG TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

4.1. Dự báo xu hướng phát triển du lịch Đà Nẵng trong giai đoạn tới

- **Giai đoạn 2022 - 2025:** Là giai đoạn phục hồi của ngành du lịch toàn thế giới, dự báo khách có xu hướng du lịch gắn với yêu cầu an toàn, hướng về các giá trị tự nhiên và văn hóa đặc trưng của điểm đến.

- **Giai đoạn 2026 - 2030:** Là giai đoạn phát triển trở lại ngành du lịch, dự báo du khách có xu hướng tìm kiếm nhiều hơn sự khác

biệt, những trải nghiệm, dịch vụ trong chuyến đi.

- **Giai đoạn 2031 - 2045:** dự báo khách du lịch có xu hướng, mong muốn khám phá những điều mới mẻ, độc đáo của điểm đến, trong đó, từ năm 2040, xu hướng “du lịch thể hiện” trở nên phổ biến, nhu cầu tìm kiếm những điểm đến du lịch cao cấp, đẳng cấp quốc tế sẽ cao hơn.

4.2. Xu hướng biến đổi lối sống của cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh phát triển du lịch thời gian tới

Phát triển du lịch sẽ tiếp tục tạo ra luồng di cư mới làm cho cung cách sinh hoạt, ứng xử của người Đà Nẵng phong phú hơn, văn minh hơn, hơn thúc đẩy sự giao thoa về văn hóa, lối sống, nhưng vẫn thể hiện sắc thái khoan dung của cư dân tại chỗ; Sự thay đổi phương thức phát triển kinh tế làm cho mức sống của người dân Đà Nẵng cao lên rõ rệt; Phát triển du lịch sẽ tiếp tục làm thay đổi nhận thức về định hướng giá trị tài nguyên, di sản văn hóa của cư dân vùng du lịch theo hướng phục vụ phát triển kinh tế; Dịch vụ du lịch của Đà Nẵng phát triển mạnh mẽ thời kỳ hậu Covid -19 theo hướng chuyển đổi số.

4.3. Bàn luận về đặc trưng văn hóa của cư dân Đà Nẵng liên quan đến biến đổi lối sống trong bối cảnh phát triển du lịch

- Lối sống sinh hoạt đã khá mờ nhạt ranh giới giữa không gian nông thôn và đô thị, có nhiều điểm giao thoa về mặt không gian địa lý và không gian hành chính.

- Văn hóa ứng xử ở vùng du lịch ngày càng văn minh, hiện đại

- Văn hóa quản trị kinh doanh của người Đà Nẵng thể hiện tính tiên phong và gắn liền với phát triển du lịch

- Phát triển du lịch làm thay đổi nâng cao mức sống của cư dân

4.4. Những vấn đề đặt ra đối với sự biến đổi lối sống cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh đẩy mạnh phát triển du lịch

4.4.1 Phát triển sinh kế gắn với xây dựng, bảo vệ môi trường an ninh, an toàn

Môi trường ở đây bao gồm các yếu tố tự nhiên (không khí, đất, nước, ánh sáng, núi, sông, hồ, biển, hệ sinh thái, thảm thực vật, cảnh quan thiên nhiên...), các yếu tố vật chất nhân tạo (khu dân cư, khu sản xuất, di tích lịch sử...) và cả môi trường trên không gian mạng, môi trường văn hóa. Theo đó các sản phẩm, hoạt động du lịch phải gắn với một nền kinh tế xanh và bền vững.

4.4.2. Xây dựng con người có nếp sống văn minh, có ý thức chấp hành luật pháp

Điều tiết biến đổi lối sống đô thị là phải hình thành, bồi dưỡng được những phẩm chất tốt đẹp của người Việt Nam nói chung và trong đó có cả cái đẹp, bản sắc riêng của người Đà Nẵng; đó là những con người có tri thức và năng lực sáng tạo, năng động, thích ứng với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch; có nếp sống văn minh, giàu bản sắc văn hóa xứ Quảng.

4.4.3. Xây dựng hình ảnh người Đà Nẵng gắn với hệ giá trị con người Đà Nẵng

Đối với người Đà Nẵng nói riêng, lòng yêu nước, yêu thành phố trong thời bình được chuyển thành một dòng mạch chủ lưu khác, đó là sự đồng thuận. Chính sự đồng thuận của người Đà Nẵng đã góp phần rất quan trọng làm nên những thay đổi vượt bậc của Đà Nẵng hôm nay và cần tiếp tục phát huy cho mai sau. Chú trọng xây dựng con người văn minh, thân thiện, làm nền tảng xây dựng thành phố an bình, đáng sống.

4.4.4. Giữ gìn truyền thống, bản sắc dân tộc, sẵn sàng tiếp thu có chọn lọc và có sức chống chịu trước văn hóa tiêu cực bên ngoài

Nhận diện và bảo tồn bản sắc văn hóa Việt Nam đã khó, khó hơn là nhận diện và bảo tồn bản sắc văn hóa xứ Quảng và càng khó hơn nữa là nhận diện và bảo tồn bản sắc văn hóa Đà Nẵng. Do đó cần nhận diện và giữ gìn, phát huy những nếp sống đẹp, cải tạo phong tục tập quán lỗi thời, phê phán lối sống tha hóa, thực dụng và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Tiểu kết

Chương 4 đã đưa ra một số bàn luận về đặc trưng lối sống cư dân Đà Nẵng và nhận diện một số vấn đề đặt ra đối với sự biến đổi lối sống người Đà Nẵng dưới tác động của du lịch. Thực tiễn đó đòi hỏi phải làm thế nào để lối sống Đà Nẵng dưới tác động của du lịch vẫn đảm bảo biến đổi theo định hướng và đáp ứng mong muốn của cư dân địa phương. Đó là vừa phát triển du lịch bền vững, vừa xây dựng lối sống người Đà Nẵng văn minh, hiện đại, giữ được bản sắc văn hóa truyền thống của văn hóa Xứ Quảng, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, lối sống trở thành thành tố quan trọng của văn hóa con người, tham gia vào quá trình phát triển kinh tế du lịch của Đà Nẵng.

KẾT LUẬN

Đà Nẵng, với không gian địa lý khá đặc biệt, là thành phố duy nhất trong số 5 thành phố trực thuộc Trung ương nằm ở vị trí trung độ của đất nước, với mặt tiền là Biển Đông bao la và phía sau là Tây Nguyên hùng vĩ. Đà Nẵng đã đón nhận các đợt di dân của người Việt vùng Bắc Bộ và Trung Bộ đến sinh sống. Với vị trí địa lý này, người Đà Nẵng bản địa và nhập cư nhiều đời thành cư dân Đà Nẵng đã khai thác các giá trị nông nghiệp và ngư nghiệp để sinh sống đồng thời đã

tạo dựng ra các giá trị lối sống người Việt nói chung, đặc trưng lối sống riêng của cư dân Đà Nẵng..

Cư dân Đà Nẵng đã tiếp xúc với nền văn hóa Phương Tây thời kỳ nước ta bị xâm lược, đô hộ, thành thuộc địa. Nhưng vượt qua những yếu tố của lịch sử, cư dân Đà Nẵng vẫn chất lọc được nhiều tinh hoa của lối sống đô thị để ngày hôm nay cùng gìn giữ và phát triển. Sự phát triển của các yếu tố hạ tầng đã kéo theo những chuyển biến trong kiến trúc thượng tầng của thành phố, trong đó có lối sống của cư dân Đà Nẵng.

Sự biến đổi lối sống cư dân Đà Nẵng phản ánh trên 4 phương diện cung cách sinh hoạt, cung cách mưu sinh, cung cách ứng xử và cung cách thụ hưởng văn hóa tinh thần dưới tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của du lịch, trong đó tác động kinh tế là nguồn gốc dẫn đến tác động xã hội.

Tác động của du lịch đã làm thay đổi nhanh về đời sống vật chất của đô thị Đà Nẵng nhưng không thay đổi quá nhanh về lối sống - văn hóa tinh thần. Nguyên nhân chính là nhờ có sự tham gia tích cực quá trình quy hoạch biến đổi lối sống của cư dân địa phương theo các chủ trương, định hướng của chính quyền địa phương. Do đó không thấy có biến đổi “lệch pha” gây ra những xáo trộn, va đập, mâu thuẫn quá mức giữa các chuẩn mực văn hóa và cả hành vi ứng xử văn hóa của cư dân Đà Nẵng. Lối sống của cư dân bản địa chuyển biến theo hướng tích cực, văn minh, hiện đại, tạo ra sản phẩm, thương hiệu du lịch đáp ứng yêu cầu thị trường toàn cầu. Định hướng về giá trị tài nguyên thiên nhiên và di sản văn hóa của cư dân bản địa thay đổi rõ rệt, góp phần tập trung bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vốn có và các tài nguyên thiên nhiên như là đánh thức các tiềm năng quý giá góp phần quan trọng vào sự phát triển của du lịch.

Mong muốn của cư dân Đà Nẵng không chỉ là phát triển kinh tế du lịch bằng sự đánh đổi mọi giá, mà họ đã và đang thực hành phát triển kinh tế từ du lịch theo hướng mang lại nhiều cơ hội để bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống và làm mới các giá trị đó thành các sản phẩm văn hóa tinh thần mang tính toàn cầu, có tác động trở lại, thúc đẩy và làm bệ đỡ để tiếp tục phát triển kinh tế. Về cơ bản, thành quả quan trọng của quá trình phát triển du lịch ở Đà Nẵng là điều kiện và cũng là tác nhân quan trọng tạo nên sự biến chuyển sâu sắc về lối sống theo hướng văn minh hiện đại. Cùng với lối sống theo hướng văn minh hiện đại là lối sống năng động, sáng tạo. Mặc dù điều kiện về tài nguyên du lịch luôn được xem là yếu tố cốt lõi thúc đẩy sự phát triển của du lịch tại điểm đến, nhưng lối sống của cư dân Đà Nẵng cũng đã góp phần quan trọng làm nên tài nguyên văn hóa nhân văn quyết định sự dịch chuyển của du khách đến với Đà Nẵng.

Xu hướng biến đổi lối sống Đà Nẵng sẽ chủ yếu vẫn giữ được các giá trị nhân văn trong nền văn hóa dân tộc, văn hóa xứ Quảng; Quan hệ giao tiếp ứng xử vừa kế thừa, phát huy phong tục cổ truyền và sẽ hình thành một số tập quán mới văn minh, hiện đại; Đã và sẽ hình thành những hình thức sinh hoạt văn hóa mang tính toàn cầu; Bên cạnh đó là sự xuất hiện tính hai mặt của xu hướng biến đổi văn hóa, lối sống đô thị trong đời sống văn hóa và nhân cách người Đà Nẵng, sẽ xuất hiện không ít những dạng thức văn hóa mới hoặc rất mới, khác hẳn với các dạng thức văn hóa đô thị truyền thống.

Có thể nhận định, tác động của việc hình thành và phát triển du lịch là tác động chủ đạo, có định hướng để điều chỉnh sự tác động của quá trình đô thị hóa, toàn cầu hóa phù hợp với mục tiêu Đà Nẵng đặt ra. Với những kết quả nghiên cứu này, cho ta thấy bức tranh kết quả về mục tiêu xây dựng Đà Nẵng có chiều hướng đạt được theo đúng

mục tiêu đề ra, để Đà Nẵng trở thành thành phố có môi trường đô thị văn minh và giàu tính nhân văn, có thiên nhiên trong lành và đời sống văn hóa cao, làm giàu bằng kinh tế tri thức; một trong những thành phố hài hòa, thân thiện, an bình; một thành phố hấp dẫn và đáng sống. Kết quả nghiên cứu này sẽ góp phần quan trọng vào việc thảo luận, đánh giá, nhìn nhận chính xác, có cơ sở khoa học hơn về phát triển văn hóa, lối sống người Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay, cũng như khuyến nghị những vấn đề đặt ra cho việc xây dựng lối sống cư dân Đà Nẵng. Kết quả nghiên cứu cũng sẽ góp phần vào việc xây dựng nhân cách con người Đà Nẵng theo hướng xây dựng văn hóa con người là trung tâm trong quá trình phát triển văn hóa, trong đó lối sống chính là thước đo bề nổi để nhận diện các giá trị chuẩn mực, nhân cách con người. Thông qua nghiên cứu *Biến đổi lối sống của cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh phát triển du lịch* cũng khuyến nghị giảm tác động tiêu cực của phát triển du lịch lên lối sống của người Đà Nẵng, lấy văn hóa để xử lý vấn đề văn hóa.

Những yếu tố thúc đẩy biến đổi lối sống Đà Nẵng hiện nay không phải tất cả đều là tiền đề thuận lợi. Quá trình biến đổi lối sống Đà Nẵng đang diễn ra toàn diện nhưng chưa năng động. Đà Nẵng như vùng đất của trăm miền, văn hóa, lối sống giao lưu, hội tụ và tiếp biến nhưng vẫn chưa tạo được một bản sắc có tính đặc trưng. Sự đa dạng tương đối của lối sống đô thị Đà Nẵng là một thực tế tích hợp trong quá trình hội nhập trong nước và quốc tế với văn hóa xứ Quảng cần được tiếp tục điều chỉnh biến đổi theo hướng văn minh, hiện đại, nhân văn, giàu bản sắc riêng và gắn với phát triển du lịch bền vững.

Để điều tiết quá trình biến đổi lối sống Đà Nẵng theo đúng quan điểm, định hướng và mong muốn của cư dân địa phương, Luận án gợi ra một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu những yếu tố

khác như đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của phát triển kinh tế đêm, của khoa học công nghệ, các phương tiện truyền thông hiện đại đối với quá trình biến đổi lối sống đô thị ở Đà Nẵng. Quan tâm nâng cao chất lượng các chương trình truyền hình, nội dung tuyên truyền phục vụ có tính trí tuệ, có sức hút khán giả. Nâng cao văn hóa đọc cho các tầng lớp cư dân đô thị; đánh giá các chính sách an sinh xã hội nhằm góp phần thúc đẩy biến đổi lối sống theo hướng tiến bộ. Đẩy mạnh sự phát triển của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tiếp tục nghiên cứu sự gia tăng dân số, sự mở rộng địa giới hành chính do sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước, sự nhập cư mạnh mẽ đặt ra nhiều vấn đề liên quan đến đời sống như đào tạo nghề, giải quyết chỗ ở, phát sinh tệ nạn xã hội, tạo nên sự đa dạng trong cơ cấu dân cư, thúc đẩy đa dạng hóa các nhóm văn hóa đô thị...

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thu Phương (2020), “Lối sống ở Đà Nẵng giai đoạn trước năm 1945”, *Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh năm 2019*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.165-179.

2. Nguyễn Thu Phương (2024), “Bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa Đà Nẵng trong quá trình xây dựng lối sống văn minh, hiện đại, nhân văn, giàu bản sắc”, Tạp chí *Lý luận phê bình, văn học nghệ thuật*, số 9, tr.139-146.

3. Nguyễn Thu Phương (2024), “Biến đổi cung cách ứng xử của cư dân Đà Nẵng trong bối cảnh phát triển du lịch”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 584, tr.21-24.

4. Nguyễn Thu Phương (2024), “Giao lưu văn hóa trong hợp tác phát triển du lịch Việt Nam - Liên bang Nga”, Tạp chí *Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, số 3, tr.156-163.